

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

THÁI THỊ MINH HIỀN

TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT HÒA KHÁNH

Chuyên ngành: KẾ TOÁN

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại:

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học:

TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày tháng..... năm

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đối với các nhà quản lý thì chi phí là mối quan tâm hàng đầu, bởi vì lợi nhuận thu được nhiều hay ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của những chi phí đã chi ra. Do đó, kiểm soát chi phí là vấn đề quan trọng và mang tính sống còn đối với doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp dệt nói riêng.

Ngành Dệt nói chung và Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh nói riêng đã và đang chịu áp lực cạnh tranh rất lớn từ khi thị trường dệt hội nhập hoàn toàn. Trong điều kiện nước ta gia nhập WTO sau các nước có ngành dệt cạnh tranh lớn như Trung Quốc, Ấn Độ làm cho hàng dệt xuất khẩu mất đi lợi thế hơn. Do đó, để tồn tại và phát triển chỉ có những sản phẩm của ngành có chất lượng có sức cạnh tranh cao và giá cả phù hợp mới có cơ hội chiếm lĩnh thị trường. Xuất phát từ nhu cầu khách quan về mặt lý luận và thực tế tại Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh, tác giả chọn đề tài *Tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Dệt Hoà Khánh* để nghiên cứu làm luận văn của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

- *Về mặt lý luận* : Luận văn đi sâu nghiên cứu, tổng hợp những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát chi phí sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất nói chung và Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh nói riêng.

- *Về mặt thực tiễn*: Trên cơ sở tìm hiểu nghiên cứu thực tế, đánh giá thực trạng công tác kiểm soát chi phí sản xuất trong Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh, chỉ ra những tác động tích cực và những hạn chế cần khắc phục để xây dựng và hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí sản xuất tốt hơn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- *Đối tượng nghiên cứu*: Nghiên cứu lý luận về kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp sản xuất và thực tiễn công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Dệt Hoà Khánh

- *Phạm vi nghiên cứu*: Luận văn nghiên cứu công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Dệt Hoà Khánh.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện việc nghiên cứu, luận văn dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng để xem xét các vấn đề liên quan một cách logic, cụ

thể đồng thời kết hợp giữa lý luận và thực tế, kết hợp các phương pháp diễn giải, quy nạp, phương pháp thống kê, tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp phân tích để phân tích, hệ thống hóa và nhằm tìm ra những vấn đề giải quyết trong thực tiễn.

5. Những đóng góp của đề tài

- Về mặt lý luận: Luận văn đã hệ thống hoá các vấn đề lý luận về kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp sản xuất.

- Về mặt thực tiễn: Trên cơ sở tìm hiểu, nghiên cứu thực tế kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh, luận văn nêu ra các tồn tại trong công tác kiểm soát chi phí sản xuất, đưa ra các giải pháp tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận văn được chia thành 3 chương :

Chương 1: Lý luận chung về kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp sản xuất.

Chương 2: Thực trạng công tác kiểm soát chi phí sản xuất ở Công ty cổ phần Dệt Hoà Khánh

Chương 3: Các giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Dệt Hoà Khánh

CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. KHÁI QUÁT VỀ KIỂM SOÁT CHI PHÍ

1.1.1. Khái niệm kiểm soát chi phí

Kiểm soát chi phí là hoạt động thiết yếu cho bất kỳ doanh nghiệp nào. Hiểu được các loại chi phí, các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí, chúng ta có thể kiểm soát được chi phí, từ đó có thể tiết kiệm chi phí, vấn đề chi tiêu sẽ hiệu quả hơn, và sau cùng là tăng lợi nhuận hoạt động của doanh nghiệp.

1.1.2. Vai trò của kiểm soát chi phí

Kiểm soát chi phí là quá trình kiểm soát chi tiêu trong giới hạn ngân sách bằng việc giám sát và đánh giá việc thực hiện chi phí.

Kiểm soát chi phí là việc giúp dự án được thực hiện trong phạm vi ngân sách đã có và lưu ý đúng lúc vào các vấn đề về mặt chi phí có thể xảy ra.

Kiểm soát chi phí tốt sẽ loại trừ được lãng phí và các khoản sử dụng không hiệu quả trong quá trình sản xuất.

1.2. KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP

1.2.1. Khái niệm kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp

Kiểm soát chi phí sản xuất được hiểu là điều khiển việc hình thành chi phí sản xuất sao cho không phá vỡ hạn mức đã được xác định trong từng giai đoạn, là việc làm thường xuyên, liên tục điều chỉnh những phát sinh trong suốt quá trình quản lý nhằm bảo đảm cho doanh nghiệp đạt được hiệu quả kinh tế cao.

Kiểm soát chi phí sản xuất được thực hiện thông qua việc phân công, phân nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện công việc để đạt được mục tiêu của đơn vị về quản trị chi phí sản xuất.

1.2.2. Phân loại chi phí sản xuất phục vụ công tác kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp

Chi phí trong một đơn vị có thể được phân theo nhiều tiêu thức khác nhau. Mỗi tiêu thức phân loại chi phí có ý nghĩa riêng đối với từng hoạt động cụ thể của đơn vị. Phân loại chi phí sản xuất là bước đầu để quản lý và sử dụng chi phí một cách hiệu quả. Chi phí có thể được phân loại như sau:

1.2.2.1. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động

Chức năng hoạt động chi phí được chia làm 02 loại là chi phí sản xuất và chi phí ngoài sản xuất.

- Chi phí sản xuất là sự kết hợp giữa sức lao động của công nhân với nguyên liệu và thiết bị sản xuất để tạo ra sản phẩm. Chi phí hình thành nên giá trị sản phẩm sản xuất được bao gồm bởi ba khoản mục chính đó là: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

- Chi phí ngoài sản xuất: Là chi phí không làm tăng giá trị sản phẩm sản xuất nhưng cần thiết để hoàn thành quá trình sản xuất, kinh doanh, gồm: Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

1.2.2.2. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí

Chi phí được chia thành 03 loại, đó là: Chi phí khả biến, chi phí bất biến và chi phí hỗn hợp.

- **Chi phí khả biến (Biến phí)** : Là các chi phí có sự thay đổi theo tỷ lệ với mức độ hoạt động của đơn vị.

- **Chi phí bất biến (Định phí)**: Là các chi phí không có sự thay đổi theo các mức độ hoạt động của đơn vị.

+ Chi phí bất biến bắt buộc là những chi phí liên quan đến việc đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc thiết bị, chi phí cho Ban quản lý, chi phí lương bộ phận văn phòng.

+ Chi phí bất biến tùy ý là những khoản chi phí có thể thay đổi trong từng kỳ kế hoạch của nhà quản trị doanh nghiệp.

- **Chi phí hỗn hợp**: Là các chi phí mà nó bao gồm cả các yếu tố chi phí khả biến và chi phí bất biến.

1.2.2.3. Phân loại CP theo mối quan hệ CP với thời kỳ xác định lợi nhuận

Chi phí được chia thành chi phí sản phẩm và chi phí thời kỳ:

- Chi phí sản phẩm là tất cả các chi phí gắn liền với sản phẩm được sản xuất ra, bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

- Chi phí thời kỳ là tất cả các chi phí phát sinh trong thời kỳ, được tính hết thành phí tổn trong kỳ xác định kết quả kinh doanh, bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý.

- Chi phí sản phẩm và chi phí thời kỳ khác nhau ở điểm: Chi phí thời kỳ phát sinh ở thời kỳ nào thường tính ngay vào thời kỳ đó, do đó chúng ảnh hưởng đến lợi nhuận của kỳ mà chúng phát sinh.

1.2.3. Những vấn đề cơ bản về kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp

1.2.3.1. Các yếu tố cơ bản của hệ thống kiểm soát CPSX trong DN

a. Chi phí định mức

Chi phí định mức được sử dụng như là thước đo trong hệ thống dự toán của doanh nghiệp.

Chi phí định mức giúp cho các nhà quản lý kiểm soát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vì chi phí định mức là tiêu chuẩn, cơ sở để đánh giá.

+ **Phương pháp xây dựng định mức CPSX**

Phân tích dữ liệu lịch sử: sử dụng khi quá trình sản xuất đã lâu dài, doanh nghiệp đã có nhiều kinh nghiệm trong quá trình sản xuất

Phương pháp kỹ thuật: phương pháp này đòi hỏi sự kết hợp của các chuyên gia kỹ thuật để nghiên cứu thời gian thao tác công việc

Phương pháp kết hợp: kế toán quản trị thường kết hợp cả hai phương pháp là phân tích dữ liệu lịch sử và phương pháp kỹ thuật trong quá trình xây dựng chi phí định mức.

+ *Xây dựng định mức các chi phí sản xuất*

- Xây dựng định mức chi phí nguyên vật liệu

Định mức về lượng vật liệu bao gồm lượng vật liệu trực tiếp để sản xuất 1 sản phẩm trong điều kiện lý tưởng cộng với lượng vật liệu tính cho SP hỏng.

+ Lượng vật liệu dùng để sản xuất một sản phẩm

+ Lượng vật liệu tính cho sản phẩm hỏng

Định mức về mặt giá nguyên vật liệu : Phản ánh giá cuối cùng của một đơn vị nguyên vật liệu trực tiếp sau khi đã trừ đi mọi khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán.

Sau khi xây dựng định mức về lượng và giá vật liệu trực tiếp, định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp được tính bằng định mức về lượng vật liệu nhân với định mức về giá vật liệu trực tiếp.

- Xây dựng định mức chi phí nhân công trực tiếp

Định mức chi phí nhân công trực tiếp cũng được xây dựng bao gồm định mức về lượng và định mức về giá.

Định mức về lượng thời gian để sản xuất một sản phẩm có thể được xác định:

+ Thời gian cơ bản để sản xuất một sản phẩm

+ Thời gian nghỉ ngơi và thời gian dành cho nhu cầu cá nhân

+ Thời gian lau chùi máy và thời gian ngừng việc

+ Định mức về lượng thời gian để sản xuất một sản phẩm

- Xây dựng định mức biến phí sản xuất chung

+ *Định mức biến phí sản xuất chung* cũng được xây dựng theo định mức giá và lượng. Định mức giá phản ánh biến phí của đơn giá chi phí sản xuất chung phân bổ.

+ *Định mức định phí SXC*: Để xác định tỷ lệ phân bổ định phí SXC thường căn cứ vào dự toán định phí SXC hàng năm và tiêu thức phân bổ định phí SXC (số giờ máy, số giờ lao động...).

b. Dự toán chi phí sản xuất

Dự toán chi phí sản xuất được hình thành trên cơ sở dự toán SX và định mức chi phí, bao gồm:

- Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp : phản ánh tất cả chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cần thiết để đáp ứng yêu cầu sản xuất đã được thể hiện trên dự toán khối lượng sản phẩm sản xuất.

- Dự toán chi phí nhân công trực tiếp: được xây dựng từ dự toán sản xuất, dự toán này cung cấp những thông tin quan trọng liên quan đến quy mô của lực lượng lao động cần thiết cho kì dự toán.

- Dự toán chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung là các chi phí liên quan đến phục vụ và quản lý hoạt động sản xuất, nó phát sinh trong phân xưởng ngoài chi phí nhân công trực tiếp và chi phí nguyên vật liệu trực tiếp bao gồm cả yếu tố chi phí biến đổi và chi phí cố định.

c. Kiểm soát chi phí sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất

- Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp bao gồm các chi phí nguyên liệu, vật liệu chính, vật liệu phụ hao phí cho từng quá trình sản xuất.

+ *Phân tích biến động*

- Biến động giá: là chênh lệch giữa giá nguyên vật liệu trực tiếp thực tế với giá nguyên vật liệu trực tiếp dự toán để sản xuất ra lượng sản phẩm nhất định.

- Nhân tố lượng : là chênh lệch giữa lượng nguyên vật liệu trực tiếp thực tế với lượng nguyên vật liệu trực tiếp dự toán cho phép để sản xuất ra lượng sản phẩm nhất định, phản ánh tiêu hao vật chất thay đổi như thế nào .

- Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

Chi phí nhân công trực tiếp bao gồm chi phí lương và các khoản trích theo lương tính vào chi phí như kinh phí công đoàn, bảo hiểm...

+ Nhân tố giá: là chênh lệch giữa giá giờ công lao động trực tiếp thực tế với dự toán để sản xuất ra lượng sản phẩm nhất định .

+ Nhân tố lượng: là chênh lệch giữa số giờ lao động trực tiếp thực tế với dự toán để sản xuất ra lượng sản phẩm nhất định. Nhân tố này phản ánh sự thay

đổi về số giờ công để sản xuất sản phẩm ảnh hưởng đến chi phí nhân công trực tiếp hay gọi là nhân tố năng suất.

- Kiểm soát chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung biến động là do sự biến động chi phí sản xuất chung khả biến (biến động kiểm soát được) và biến động chi phí sản xuất chung bất biến (biến động không kiểm soát được).

- Kiểm soát biến động biến phí sản xuất chung

Biến phí sản xuất chung gồm những chi phí gián tiếp liên quan đến phục vụ và quản lý hoạt động sản xuất và thay đổi theo sự biến thiên của mức độ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp như vật tư gián tiếp, lương bộ phận quản lý trả theo sản phẩm gián tiếp, chi phí năng lượng, ...

- Kiểm soát định phí sản xuất chung

Định phí sản xuất chung là các khoản chi phí cho phục vụ và quản lý sản xuất thường không thay đổi theo sự biến thiên của mức độ hoạt động trong phạm vi phù hợp như lương quản lý trả theo thời gian, chi phí bảo hiểm, tiền thuê mặt bằng, khấu hao tài sản cố định vv...

1.2.3.2. Nội dung kiểm soát chi phí sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất

Kiểm soát chi phí sản xuất cũng giống như mọi hoạt động kiểm soát khác của đơn vị cần kết hợp hai bộ phận kiểm soát đó là kiểm soát tổ chức và kiểm soát kế toán.

Kiểm soát tổ chức là đưa ra các quy định, các tiêu chuẩn, bố trí nhân sự, v.v... Từ đó, đề ra cơ cấu tổ chức hoạt động hiệu quả hơn. Ngoài ra, kiểm soát tổ chức đưa ra các quy định, hành động trách nhiệm, quyền hạn về công việc đảm trách.

Mỗi một đơn vị, tổ chức có những đặc thù riêng, từ cơ cấu tổ chức đến đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, kiểm soát của tổ chức đó phải đảm bảo chung bởi những yêu cầu sau:

- **Thứ nhất, nguyên tắc phân công, phân nhiệm:** Theo nguyên tắc này công việc và trách nhiệm cần được phân chia cho nhiều người trong một bộ phận hoặc nhiều bộ phận trong một tổ chức.

- **Thứ hai, nguyên tắc bất kiêm nhiệm :** Nguyên tắc bất kiêm nhiệm là nhằm ngăn ngừa các hành vi lạm dụng quyền hạn.

- **Thứ ba, ủy quyền và phê chuẩn**

+ **Ủy quyền** là việc các nhà quản lý giao cho cấp dưới quyền quyết định và giải quyết một số công việc trong một phạm vi nhất định nhưng cấp trên vẫn duy trì một sự kiểm tra nhất định.

+ **Phê chuẩn** là biểu hiện cụ thể của việc quyết định và giải quyết một số công việc trong phạm vi quyền hạn được giao.

+ Nội dung kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

- Kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục xuất kho nguyên liệu, vật liệu để sử dụng cho các phân xưởng sản xuất.

- Kiểm tra, xem xét việc thực hiện nguyên tắc bất kiêm nhiệm giữa thủ kho, người giao (nhận) nguyên vật liệu, kế toán chi phí; giữa người kiểm tra chất lượng hàng xuất kho và người nhận hàng

- Xem xét quy trình lập kế hoạch, thực tế luân chuyển chứng từ, ghi sổ kế toán chi phí ở bộ phận kế toán và việc đối chiếu số liệu giữa bộ phận kế toán và thủ kho.

+ Nội dung kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

Kiểm soát chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của công nhân trực tiếp sản xuất nhằm quản lý chặt chẽ sự biến động số lượng nhân viên trong đơn vị, quản lý năng suất lao động

+ Nội dung kiểm soát chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung của doanh nghiệp là khoản mục chi phí được tổng hợp rất đa dạng, phức tạp bao gồm: tiền lương và các khoản trích theo lương của nhân viên quản lý phân xưởng, công cụ, vật liệu xuất dùng cho phân xưởng sản xuất, chi phí khấu hao TSCĐ, các khoản phí, lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền,...

1.3. ĐẶC ĐIỂM NGÀNH DỆT ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT

1.3.1. Đặc điểm sản phẩm và sản xuất sản phẩm của ngành dệt

Ngành Dệt hiện nay được coi là ngành kinh tế chủ chốt, thu hút một lượng lớn lực lượng lao động trong xã hội, là ngành có doanh thu xuất khẩu đứng thứ hai chỉ sau dầu thô.

Đặc điểm quy trình công nghệ sản xuất quy trình công nghệ kiểu chế biến liên tục kế tiếp nhau theo một trình tự nhất định. Việc sản xuất trải qua 3 giai đoạn: giai đoạn mắc hồ, giai đoạn dệt và giai đoạn hoàn tất.

- **Giai đoạn mắc hồ:** Là giai đoạn chuẩn bị nguyên liệu cho giai đoạn dệt.

- **Giai đoạn dệt:** Trước khi tiến hành dệt thành sản phẩm vải, màn tuyen hoàn chỉnh, sợi ngang, sợi dọc được đưa lên máy dệt

- **Giai đoạn hoàn tất:** Là giai đoạn cuối cùng của quy trình sản xuất,

Sản xuất ngành dệt nguyên vật liệu đóng vai trò quan trọng và có ảnh hưởng quyết định tới chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất

1.3.2. Ảnh hưởng đặc điểm sản phẩm và sản xuất sản phẩm của ngành dệt đến công tác kiểm soát chi phí sản xuất

- Đặc điểm đa dạng về chủng loại và tính riêng biệt đặc thù của từng đơn hàng sản phẩm dệt dẫn đến chi phí phát sinh phức tạp, có tính riêng biệt vì vậy dễ gian lận, sai sót .

- Do đặc điểm sản xuất sản phẩm ngành dệt là các khâu sản xuất nối tiếp nhau tuần tự trong dây chuyền công nghệ nên doanh nghiệp cần kiểm soát về chất lượng của sản phẩm sau khi hoàn thành từng khâu sản xuất.

- Quy trình sản xuất sản phẩm qua nhiều công đoạn và phức tạp do đó ảnh hưởng đến công tác xây dựng định mức chi phí sản xuất.

- Sản phẩm ngành dệt đòi hỏi trước khi sản xuất căn cứ vào lượng nguyên vật liệu chính là kiện bông sợi.

Tóm lại, đặc điểm sản phẩm và sản xuất sản phẩm ngành dệt có nhiều phức tạp, nếu không có sự kiểm soát thì chi phí sản xuất thường cao. Vì vậy, các doanh nghiệp dệt cần thực hiện chặt chẽ sản xuất và kiểm soát tốt chi phí sản xuất.

1.3.3. Nội dung công tác kiểm soát CPSX trong doanh nghiệp dệt

Công tác kiểm soát các loại chi phí sản xuất trong các doanh nghiệp dệt chủ yếu kiểm soát chi phí sản xuất cho từng phân xưởng sản xuất dệt mà trọng tâm là phân xưởng dệt, sau đó đảm bảo thực hiện cho được những mục tiêu chi phí đã đề ra bằng cách theo dõi và kiểm tra tất cả các mặt của quá trình sản xuất.

Kiểm soát chi phí là kiểm soát tính hiệu quả hoạt động trong từng bộ phận của doanh nghiệp. Qua đó sẽ làm rõ được nguyên nhân hiệu quả hoạt

động thấp và trách nhiệm của từng bộ phận, các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả chung của doanh nghiệp .

Để kiểm soát tốt chi phí sản xuất doanh nghiệp dệt cần phải phân loại chi phí phục vụ công tác kiểm soát chi phí, sử dụng nguồn thông tin kế toán và thực hiện đúng các trình tự kiểm soát chi phí.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương này, luận văn đã trình bày các vấn đề lý luận chung về kiểm soát chi phí sản xuất và đặc điểm kiểm soát chi phí sản xuất ngành dệt. Cụ thể một cách khái quát cơ sở lý luận chung về kiểm soát CPSX và xác định vai trò kiểm soát CPSX trong DN, nghiên cứu đặc điểm của ngành Dệt ảnh hưởng đến công tác kiểm soát CPSX, trên cơ sở đó xác định rõ nội dung công tác kiểm soát CPSX phù hợp với đặc thù ngành Dệt.

Phần nghiên cứu này sẽ là cơ sở lý luận cho việc phản ánh thực trạng công tác kiểm soát CPSX tại Công ty cổ phần Dệt Hoà Khánh, từ đó tìm ra giải pháp tăng cường kiểm soát CPSX tại Công ty một cách hiệu quả hơn.

Trên cơ sở chương 1, trong chương 2 tiến hành thu thập số liệu và đánh giá thực trạng công tác Kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Dệt Hoà Khánh.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT HOÀ KHÁNH

2.1. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT HOÀ KHÁNH

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

Công ty Cổ phần Dệt Hoà Khánh (tên viết tắt là DANATEX: Hoa Khanh Textile Joint Stock Company)

Theo quyết định số 9117/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2005 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng, Công ty Dệt Đà Nẵng cổ phần hoá và với tên gọi mới là Công ty Cổ phần Dệt Hoà Khánh và hoạt động chính thức kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2006.

Tên và địa chỉ Công ty

Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Dệt Hoà Khánh

Tên giao dịch: Hoa Khanh Textile Joint Stock Company.

Tên viết tắt : DANATEX

Số điện thoại : 84 511 . 3738768/ 3842274/ 3738766

Fax : 84 511 . 3842127

Website :http://www.danatex.com.vn

Địa chỉ : Lô B – Đường số 9 –Khu công nghiệp Hòa Khánh- Quận Liên Chiểu – Thành phố Đà Nẵng.

Lợi thế của công ty: Cúp vàng Đà Nẵng, giải Cầu vàng Việt Nam, Chứng nhận ISO 9001-2000.

Đến cuối năm 2009 tình hình vốn góp của các cổ đông như sau:

Giá trị và tỷ lệ vốn góp của các cổ đông như sau:

Bảng 2.1. Tình hình góp vốn của các cổ đông năm 2009

STT	Tên thành viên	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
01	CBCNV trong công ty	3.600.025.658	100%
02	Cổ đông ngoài Công ty	0	
03	Công ty CP	0	
	Cộng	3.600.025.658	100%

(Nguồn : Phòng Kinh doanh Công ty)

Trong những năm qua Công ty đã cải tạo đầu tư, nâng cấp xây dựng mới hơn 25.000m2 nhà xưởng, mua sắm thiết bị hiện đại của các nước Đức, Nhật, Bỉ, Trung Quốc, Ba Lan... để hoàn chỉnh dây chuyền công nghệ, đưa vào sử dụng thêm năm phân xưởng dẹt mới, và nhiều thiết bị hỗ trợ khác, với tổng chi phí đầu tư là 37,7 tỷ đồng, nâng giá trị tài sản cố định lên 46,051 tỷ đồng.

2.1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh trong những năm gần đây

Lợi nhuận của CTCP Dệt Hoà Khánh trong giai đoạn này đã có những biến động tương đối lớn, bởi đây là giai đoạn công ty chuyển từ loại hình hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước sang hình thức công ty cổ phần.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

2.1.3.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty

2.1.3.2. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

- **Hội đồng quản trị:** Là đại diện được bầu ra từ Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát:** Chịu sự lãnh đạo trực tiếp từ Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh

- **Giám đốc:** Là đại diện pháp nhân của Công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch.

- **Phó Giám đốc:** Là người trợ giúp Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, thường xuyên theo dõi tiến độ sản xuất của các phân xưởng và các công tác có liên quan đến sản xuất.

- **Phòng Tổng hợp:** Là bộ phận nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám Đốc về lĩnh vực nhân sự, bố trí sắp xếp cho phù hợp với năng lực của từng người

- **Phòng sản xuất Kinh doanh:** Có chức năng thiết kế mặt hàng, xây dựng kế hoạch tổng hợp tiếp thị và ký kết hợp đồng kinh tế, đề xuất hướng kinh doanh, chủ động tìm kiếm khách hàng, giám sát chỉ đạo quá trình thực hiện hợp đồng.

- **Phòng Kế toán Thống kê :** Là bộ phận tham mưu của Lãnh đạo Công ty thực hiện quản lý các lĩnh vực nghiệp vụ: Tài chính kế toán, tín dụng, kiểm toán, kiểm soát và phân tích hoạt động kinh tế của Công ty phù hợp với chế độ chính sách Nhà nước và quy chế của Công ty, tham mưu cho Công ty về phương án huy động và sử dụng vốn có hiệu quả.

- **Các phân xưởng trực thuộc :** Với chức năng là tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo đặc thù công nghệ, ngành nghề được cấp trên giao từng tháng, từng quý và năm.

2.1.3.3. Mối quan hệ giữa các bộ phận trong hệ thống quản lý doanh nghiệp

Bộ máy quản lý của Công ty hiện nay được tổ chức theo mô hình vừa trực tuyến vừa có chức năng tham mưu, tuân thủ đúng nguyên tắc một thủ trưởng. Giám Đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm toàn bộ về mọi hoạt động SXKD của Công ty, các phòng ban chức năng quản lý theo chuyên môn nghiệp vụ được phân công.

2.1.4. Đặc điểm cơ chế quản lý tài chính của Công ty

Cơ chế quản lý tài chính được quy định trong điều lệ công ty mà Công ty cổ phần Dệt Hoà Khánh ban hành vừa tuân thủ các nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước, vừa phù hợp với đặc thù của Công ty .

Ban điều hành công ty giám sát chặt chẽ các khoản chi phí để giảm chi phí nhằm tăng lợi nhuận, các khoản chi phí phát sinh đều phải có chứng từ hợp pháp, hợp lệ và được hạch toán vào chi phí theo quy định của chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

2.1.5. Đặc điểm môi trường kinh doanh của công ty.

Thị trường tiêu thụ: Thị trường tiêu thụ chính của sản phẩm dệt của Công ty bao gồm cả nội địa và xuất khẩu.

Sản phẩm chính của Công ty là vải các loại và màn tuyn các loại, được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường cả nước (miền Nam, miền Bắc, miền Trung) thông qua các đại lý bán buôn, bán lẻ. Thị phần bình quân : Miền Nam: 61,40% - Miền bắc 31,09% - Miền trung 7,51% .

Đối thủ cạnh tranh: Đối thủ cạnh tranh mạnh nhất của Công ty hiện nay là các đơn vị trong nước như Công ty Cổ phần 10/10, Công ty Tấn Quang, Công ty cổ phần sản xuất dịch vụ Dệt Phước Long, Doanh nghiệp tư nhân Dệt Phước Thịnh, Công ty Dệt Hoà Thọ ... và các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trong nước.

Chính sách vĩ mô: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự ảnh hưởng bởi các chính sách của Nhà Nước như gia nhập vào WTO và các chính sách về đầu tư làm cho sản phẩm của ngành dệt nói chung và của Công ty nói riêng chịu sự cạnh tranh của các sản phẩm của nước khác và thị trường nội địa không còn là thị trường của ngành nữa.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT HOÀ KHÁNH

2.2.1. Đặc điểm và yêu cầu quản lý chi phí sản xuất tại công ty

Chi phí sản xuất của công ty được phân loại theo khoản mục, bao gồm : Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

+ Chi phí NVL chính: là giá trị thực tế của các loại sợi. Đặc điểm NVL chính trong các DN dệt rất nhiều chủng loại như sợi Peco, tơ visco, sợi cotton, sợi viscose....

+ Chi phí NVL phụ: các loại thuốc nhuộm như Indanthren blue RS, synozol scarlet SHF – 2G và thuốc in .

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp phát sinh lớn đòi hỏi doanh nghiệp phải kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên vật liệu phát sinh bao gồm cả mức tiêu hao nguyên vật liệu cho từng sản phẩm và đơn giá nguyên vật liệu mua vào.

- **Chi phí nhân công trực tiếp** : Chi phí công nhân trực tiếp sản xuất bao gồm chi phí tiền lương phải trả công nhân trực tiếp được tính theo định mức khối lượng SP hoàn thành và các khoản trích theo lương

- **Chi phí sản xuất chung** : Chi phí sản xuất chung tại công ty là toàn bộ chi phí phát sinh phục vụ cho bộ phận sản xuất ngoại trừ chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp. Bao gồm các loại như :

+ Chi phí nhân viên quản lý các phân xưởng:

+ Chi phí khấu hao TSCĐ:

+ Chi phí vật liệu phục vụ cho các phân xưởng:

+ Chi phí dịch vụ mua ngoài:

+ Chi phí bằng tiền khác như chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng phục vụ SX, các loại máy móc không đủ tiêu chuẩn TSCĐ, ...

2.2.2. Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Dệt Hoà Khánh

2.2.2.1. Thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:

Thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, tại công ty thực hiện các thủ tục như sau:

- Phân chia trách nhiệm: Để quản lý tốt chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cần phân chia trách nhiệm và quyền hạn cho thủ kho, kế toán và nhân viên quản lý phân xưởng

- Kiểm soát hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán: Sao chụp, phản ánh đầy đủ, rõ ràng minh bạch các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ sách kế toán nhằm cơ sở tính giá thành và quản lý chi phí

- Kiểm soát vật chất: Thể hiện thông qua 5 khâu cơ bản

+ Thu mua vật tư, Khâu nhận nguyên vật liệu, Khâu xuất nguyên vật liệu, Khâu sử dụng nguyên vật liệu, Khâu quản lý nguyên vật liệu.

2.2.2.2. Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

Chi phí nhân công trực tiếp kiểm soát thông qua các hợp đồng dài hạn đối với công nhân dệt có trình độ tay nghề cao, đã hoạt động ổn định tại công ty và thuê ngắn hạn công nhân có tay nghề thấp

2.2.2.3. Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung là khoản mục chi phí đa dạng các loại chi phí, phức tạp khi tổng hợp và tính giá thành cho các sản phẩm sản xuất nhập kho.

Kiểm soát chi phí sản xuất chung thực hiện theo các thủ tục sau:

- Phân chia trách nhiệm, Kiểm soát hệ thống chứng từ, sổ sách : Ghi chép đầy đủ, kịp thời và chặt chẽ.

+ Chi phí khấu hao TSCĐ

+ Kiểm soát chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền

2.2.3. Trình tự kiểm soát CPSX tại Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh

Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh đã kiểm soát chi phí sản xuất thông qua 3 giai đoạn chính: Xác định mục tiêu và ước lượng chi phí sản xuất, xác định chi phí theo dự toán, kiểm soát chi phí trong quá trình thực hiện.

2.2.3.1 Xác định mục tiêu và ước lượng chi phí sản xuất

Khi thực hiện sản xuất một lô hàng nào đó, công ty đều xây dựng mục tiêu kiểm soát chi phí thông qua ước lượng chi phí tham gia vào quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm.

2.2.3.2. Xây dựng hệ thống dự toán chi phí sản xuất

Đây là giai đoạn quan trọng trong công tác kiểm soát chi phí sản xuất. Lập dự toán chi phí sản xuất là thước đo thực hiện chi phí trong sản xuất .

Lập dự toán chi phí sản xuất, trong đó có dự toán giá thành là một trong những nội dung cơ bản kiểm soát chi phí sản xuất. Sau đây là quy trình thiết lập dự toán chi phí sản xuất cho mã hàng SD491.

Bảng 2.2. Bảng dự toán số lượng sản xuất

Số thứ tự	Sản phẩm	Khổ	ĐVT	Số lượng cần sản xuất theo dự toán
1	HN+TB	1,19	mét	6.454
2	Kate Caro + Cope caro	1,57	mét	6.454
3	OX 1	1,66	mét	6.454
4	OX 02,03	1,60	mét	6.454
5	Caliro 20/20	1,67	mét	800
6	Satin	0,80	mét	900

7	Ka ky 20/10	1,65	mét	3.200
8	Ford caro SQ	1,57	mét	2.100
9	Màn tuyen trơn	1,60	mét	1.000
10	Màn tuyen hoa	1,67	mét	6.454

a. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

-Chi phí NVL chính được xác định căn cứ trên giá mua và định mức tiêu hao khi sản xuất ra một đơn vị thành phẩm.

- Chi phí vật liệu phụ, nhiên liệu, điện cũng dựa trên định mức tiêu hao trên một đơn vị sản phẩm, đơn giá mua dự kiến và số lượng sản phẩm sản xuất trong năm.

b. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp tại công ty

Công ty hiện tại chưa tổ chức thông tin về dự toán chi phí nhân công trực tiếp. Hàng tháng, kế toán công ty sẽ gửi bảng phân phối tiền lương xuống cho các phân xưởng căn cứ vào doanh thu đạt được tháng trước, doanh thu ước tính của tháng này.

c. Dự toán chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung là khoản mục chi phí tổng hợp rất đa dạng, phức tạp, dễ gian lận, sai sót.

d. Dự toán giá thành sản phẩm

Căn cứ trên các khoản mục chi phí dự kiến, lập kế hoạch giá thành cho từng sản phẩm ở phân xưởng, lập giá thành từng mã hàng sản xuất và lập bảng tính giá thành toàn bộ sản phẩm của công ty trong tháng.

2.2.3.3. Kiểm soát chi phí trong quá trình thực hiện

Kết quả của quá trình thực hiện chi phí trong doanh nghiệp dệt được đo lường, ghi chép thông qua hình thức kế toán.

Đối với Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh thì một trong những biện pháp tốt nhất để gia tăng lợi nhuận là phải kiểm soát chi phí phát sinh trong sản xuất.

a. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp trong quá trình thực hiện.

Đây là quá trình kiểm soát tổ chức hệ thống chứng từ, trình tự luân chuyển chứng từ về các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và công tác kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

b. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp trong quá trình thực hiện

Tại Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh việc xác định chi phí tiền lương của công nhân trực tiếp sản xuất theo từng công đoạn sản xuất, căn cứ vào định

mức lương của từng khối lượng công việc hoàn thành. Trả lương theo sản phẩm của bộ phận quản lý, bộ phận phục vụ phân xưởng dựa vào đơn giá quy định và khối lượng sản phẩm sản xuất.

c. Kiểm soát chi phí sản xuất chung trong quá trình thực hiện..

Công tác kiểm soát các yếu tố của chi phí sản xuất chung như sau:

+ Kiểm soát chi phí khấu hao tài sản cố định

Hiện nay, Kiểm soát chi phí khấu hao tài sản cố định được thực hiện thông qua việc tính đúng, tính đủ theo quy định hiện hành của nhà nước.

+ Chi phí nhân viên phân xưởng:

Gồm chi phí tiền lương và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ của nhân viên phục vụ và quản lý sản xuất như nhân viên văn phòng phân xưởng, nhân viên kỹ thuật, nhân viên cơ điện,...

+ Kiểm soát chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác

Các chi phí dịch vụ mua ngoài tại công ty như tiền điện, nước, điện thoại, tiền thuê sửa chữa TSCĐ... và các chi phí bằng tiền.

+ Kiểm soát chi phí sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị sản xuất tại các phân xưởng.

Chi phí sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị tại các phân xưởng sản xuất được công ty phân cấp cho các đơn vị quản lý và sử dụng tài sản kiểm soát.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty.

Đây là giai đoạn cuối cùng của công tác kiểm soát. Dựa và kết quả phân tích, đánh giá, tìm ra các nguyên nhân, những nhân tố tác động tích cực và tiêu cực đến chỉ tiêu chi phí sản xuất. Trên cơ sở đó, đưa ra các giải pháp khắc phục và phát huy hơn nữa nếu các nhân tố tác động thuận.

2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT HÒA KHÁNH.

Trong Công ty, hoạt động kiểm soát đóng vai trò quan trọng đối với các cổ đông như là đối với các kết quả tài chính. Sự thiếu vắng hoạt động kiểm soát thường bắt đầu từ nhà quản lý cấp cao đối với việc quản lý công ty. Tuy nhiên mỗi một hệ thống kiểm soát dù được thiết kế hoàn hảo đến đâu cũng không thể ngăn ngừa hay phát hiện mọi gian lận và sai sót có thể xảy ra. Nhưng nhìn

chung Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh đã thiết lập được một hệ thống kiểm soát tương đối hữu hiệu.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trên cơ sở lý thuyết của chương 1, chương 2 đã mô tả thực trạng công tác kiểm soát chi phí sản xuất của Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh. Luận văn giới thiệu tổng quan về quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh và làm rõ thực trạng công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty.

Qua nghiên cứu thực tế công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty thì vẫn còn tồn tại những mặt chưa thực hiện được để kiểm soát tốt hơn nữa chi phí trong quá trình sản xuất. Thể hiện rõ nhất trong công tác kiểm tra kiểm soát chưa thật mạnh, chưa đồng bộ, chưa kiểm soát hết được những khoản chi phí cần tăng cường và khắc phục, chưa đưa ra các hướng giải pháp nhằm hạn chế các hiện tượng thất thoát tài sản, sử dụng lãng phí không đúng mục đích, gian lận và sai sót.

Chương 3 sẽ trình bày về một số giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh giúp vận hành hữu hiệu hơn trong thời gian tới.

CHƯƠNG 3. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT HÒA KHÁNH

3.1. SỰ CẦN THIẾT TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT Ở CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT HÒA KHÁNH.

Trừ các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài và các doanh nghiệp đã có và đang xây dựng hệ thống chứng chỉ ISO, TQM... phần lớn các doanh nghiệp chưa hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích cũng như cách xây dựng, tổ chức và vận hành bài bản một hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như công tác kiểm soát chi phí trong quá trình sản xuất.

Trong một tổ chức bất kỳ, sự thống nhất và xung đột quyền lợi chung - quyền lợi riêng của người sử dụng lao động với người lao động luôn tồn tại song hành.

Trong nhiều năm qua, Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh đã tập trung đổi mới công tác tổ chức, công tác quản lý điều hành SX, kinh doanh và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Công ty đã SXKD thực sự có lãi, tốc độ phát triển cao, lợi nhuận ngày càng tăng, đời sống CBCNV không ngừng nâng cao. Từ những vấn đề còn tồn tại của Công ty trong công tác kiểm soát CPSX, để nâng cao sức cạnh tranh và sử dụng tiết kiệm hiệu quả các nguồn lực, luận văn tiếp tục nghiên cứu và có các giải pháp nhằm tăng cường công tác kiểm soát CPSX của Công ty. Tuy nhiên việc xây dựng các nguyên tắc kiểm soát chi phí sản xuất phải theo các phương hướng sau:

Thứ nhất: Tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, phù hợp với quá trình hội nhập và phát triển.

Thứ hai: Phù hợp với đặc điểm kinh doanh, yêu cầu của quản trị công ty, trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Công ty .

Thứ ba: Phải phù hợp với việc mở rộng quy mô SX của Công ty, nghĩa là khi Công ty mở rộng quy mô sản xuất

Thứ tư: Có tính kế thừa cao, nghĩa là kế thừa và phát huy tối đa những yếu tố hợp lý của quy trình kiểm soát trong Công ty.

3.2 NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY.

3.2.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty .

Với mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần, Công ty đã hình thành đầy đủ các bộ phận cần có theo quy định, như HĐQT, Ban Kiểm soát,... nhưng trong thực tế một vài bộ phận này mang nặng tính hình thức, toàn bộ hoạt động của Công ty phụ thuộc vào Giám Đốc, đồng thời cũng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Do đó để kiểm soát CPSX, Công ty nên nâng cao vai trò của các cá nhân, bộ phận khác trong Công ty, cụ thể:

- Tách biệt chức danh Chủ tịch HĐQT và chức danh Giám đốc.
- Hiện tại, công tác kiểm soát chi phí sản xuất của Công ty có đặt ra nhưng chưa được chú trọng, hệ thống kiểm soát chi phí sản xuất thật sự chưa hình thành, từng mảng công việc tuy đã có nhưng chưa đồng bộ, hoạt động kiểm tra, kiểm soát chưa hiệu quả, thành viên Ban kiểm soát hiện tại là do cán bộ các phòng ban kiêm nhiệm điều này dẫn đến tình trạng là Ban kiểm soát chi

là hình thức, hoàn toàn không thực hiện được vai trò kiểm soát của mình vì bản thân họ là các cán bộ kiêm nhiệm và hầu hết ở dưới các Phân xưởng, hơn nữa về nghiệp vụ họ không được đào tạo qua trường lớp, do đó không đảm bảo được thời gian cũng như năng lực để làm công tác kiểm soát.

Để khắc phục hạn chế này, cần thiết phải thực hiện các biện pháp sau:

+ Công ty phải đề cử những cá nhân khác, không phải là các nhân viên kiểm soát và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên này, đồng thời phải đặt Ban kiểm soát dưới HĐQT nhằm đảm bảo tính khách quan, độc lập và Ban kiểm soát hoạt động hết năng lực của mình để cung cấp cho Công ty một Báo cáo chất lượng góp phần đáng kể vào các quyết định của HĐQT Công ty.

+ Để đảm bảo việc hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát thì địa vị trong Công ty của bộ phận kiểm soát chi phí sản xuất phải thỏa đáng, tức là phải được sự ủng hộ của Giám đốc và HĐQT của Công ty để họ có được sự cộng tác của bộ phận được kiểm soát để công việc của họ không bị can thiệp.

- Đối với các phân xưởng SX, tuy đây chỉ là phân xưởng SX nhưng con người phải được bố trí đầy đủ, đảm bảo khả năng kiểm soát, kiểm tra lẫn nhau. Hiện tại toàn bộ hoạt động các Phân xưởng đều chịu sự quản lý của hai cá nhân là Quản đốc phân xưởng và nhân viên thống kê phân xưởng. Điều này dễ dẫn đến gian lận, do đó cần hạn chế bớt quyền lực của hai cá nhân này bằng cách ban hành quy chế quản lý tài chính về việc phân quyền quyết định của Quản đốc các Phân xưởng .

3.2.2. Hoàn thiện kiểm soát chi phí sản xuất thông qua các trung tâm quản lý chi phí sản xuất.

Để hoạt động kiểm soát hiệu quả, các nhà quản lý công ty cần một lượng thông tin hữu ích từ các báo cáo của các bộ phận như cấp phân xưởng, tổ sản xuất, bộ phận sản xuất kinh doanh nhằm xem xét đánh giá, trách nhiệm của các bộ phận qua đó tăng cường kiểm soát. Bằng cách kiểm tra kết quả của từng bộ phận nhà quản lý công ty có cái nhìn thấu đáo hoạt động của công ty. Do đó, cần xây dựng các trung tâm quản lý chi phí sản xuất.

- **Trung tâm quản lý chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:** Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp phát sinh qua 2 quá trình là cung ứng và sử dụng nguyên vật liệu tại các phân xưởng. Như vậy để kiểm soát tốt chi phí này cần thông qua trung tâm cung ứng và trung tâm sử dụng nguyên vật liệu trực tiếp là các phân

xưởng: phân xưởng mắc hồ, phân xưởng dệt, phân xưởng hoàn tất. Với quá trình cung ứng cần kiểm soát chất lượng và giá mua thông qua trung tâm quản lý mua hàng.

-Trung tâm quản lý chi phí nhân công trực tiếp

Chi phí nhân công trực tiếp phát sinh tại các phân xưởng sản xuất gồm tiền lương và các khoản trích theo lương. Tổ trưởng các tổ sản xuất của các phân xưởng, nhân viên thống kê, quản đốc phân xưởng tham gia trực tiếp vào việc kiểm soát chi phí này và theo dõi lao động. Đây là trung tâm quản lý chi phí. Ở mỗi người có quyền hạn nhất định và chịu trách nhiệm về phần mình quản lý.

3.2.3. Các giải pháp tăng cường kiểm soát CPSX tại Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh

3.2.3.1. Giải pháp chung tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh

Để tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất, công ty trước hết thực hiện tốt khâu tổ chức, thiết lập định mức chi phí. Định mức chi phí là khoản chi được định trước bằng cách lập ra những tiêu chuẩn gắn với từng trường hợp hay từng điều kiện làm việc cụ thể.

Căn cứ vào dự toán để kiểm tra đối chiếu với kết quả thực hiện từ đó tìm nguyên nhân và biện pháp kiểm soát chi phí không hợp lý, tiết kiệm chi phí.

Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán đóng vai trò hết sức quan trọng trong công tác kiểm soát chi phí. Việc tập hợp chi phí một cách khoa học, hợp lý có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác kế toán. Một mặt, nó giúp cho kế toán có thể thu thập đầy đủ, chính xác thông tin và số liệu cần thiết về chi phí, mặt khác tạo điều kiện cho kế toán có thể kiểm tra, kiểm soát một cách chặt chẽ các khoản chi phí sản xuất phát sinh trong kỳ, từ đó có những biện pháp và quyết định hợp lý để tiết kiệm chi phí.

3.2.3.2. Giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

*** Hoàn thiện quy trình kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

- Việc lập chứng từ liên quan đến chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cần được thiết kế sao cho phục vụ tốt công tác kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp chặt chẽ và hiệu quả

- Mỗi phân xưởng phải mở chi tiết tài khoản chi phí nguyên vật liệu trực tiếp để theo dõi riêng. Nguyên vật liệu xuất dùng cho phân xưởng nào ghi trực tiếp vào tài khoản chi phí nguyên vật liệu trực tiếp của phân xưởng đó.

- Căn cứ vào phiếu xuất kho và tình hình sử dụng nguyên vật liệu tại phân xưởng, kế toán lập bảng kê nguyên vật liệu xuất kho cho từng mã hàng và bảng kê nguyên vật liệu sử dụng cho từng mã hàng.

Từ bảng kê nguyên vật liệu sử dụng cho từng mã hàng, từng đơn đặt hàng, từng phân xưởng để lên sổ chi tiết chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cho từng mã hàng, từng đơn đặt hàng, từng phân xưởng.

*** Hoàn thiện hệ thống thông tin dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

Để cung cấp thông tin về dự toán chi phí sản xuất thì phải tổ chức thông tin dự toán cho từng khoản mục chi phí sản xuất cho từng mã hàng, từng đơn đặt hàng tại từng phân xưởng.

Ngoài ra, tại các trung tâm chi phí từ cấp dưới lên cấp trên nên có sự phân công lập kế hoạch, dự toán chi phí cụ thể và cần chú ý đến mô hình, sự phân công lập kế hoạch, nội dung các báo cáo kế hoạch, dự toán, thời gian lập kế hoạch và bắt đầu triển khai thành dự toán.

*** Hoàn thiện hệ thống báo cáo tình hình sử dụng nguyên vật liệu**

Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp thông qua các báo cáo để đánh giá trách nhiệm.

- **Báo cáo tình hình sử dụng vật tư tại phân xưởng:** Bộ phận thống kê phân xưởng thực hiện bao gồm phân xưởng mắc hồ, phân xưởng dệt và phân xưởng hoàn tất.

3.2.3.3. Giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

*** Hoàn thiện thông tin dự toán chi phí nhân công trực tiếp tại công ty**

Để thiết lập dự toán chi phí nhân công trực tiếp chính xác nhà quản lý công ty cần thiết lập : Bảng kê đơn giá công đoạn cho từng mã hàng, Bảng tính thời gian và đơn giá công đoạn, Phiếu thống kê sản lượng công đoạn.

*** Hoàn thiện hệ thống báo cáo tình hình sử dụng lao động trực tiếp.**

Để thuận lợi cho việc kiểm soát chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, chi phí nhân công trực tiếp cũng phải được theo dõi cho từng mã hàng, từng đơn đặt hàng, từng phân xưởng sản xuất.

3.2.3.4. Giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất chung

* Hoàn thiện tổ chức thông tin dự toán chi phí sản xuất chung

Để tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất chung, dự toán chi phí sản xuất chung các phân xưởng dựa vào nguồn thông tin đầu vào là các báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh tháng trước, bảng kê sản lượng doanh thu tháng trước.

* Hoàn thiện hệ thống thông tin thực hiện kế toán chi phí sản xuất chung

* Xác định lại đối tượng hạch toán chi phí sản xuất chung

Qua tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán chi phí hiện nay ở công ty thì việc tách chi phí SXC đã tập hợp chung cho một đối tượng thành chi phí cho từng đối tượng như xác định theo dự toán trên về chi phí sản xuất chung là việc làm không dễ dàng nhưng không phải là không thực hiện được.

* Hoàn thiện phương pháp phân bổ chi phí sản xuất chung.

Thực tế tiêu thức phân bổ chi phí sản xuất chung ở công ty là tiền lương CNSX. Đối tượng tính giá thành của Công ty là từng nhóm sản phẩm như giai đoạn dệt của phân xưởng dệt trong quý 1 năm 2010 sản xuất mã hàng SD 491 có 10 nhóm sản phẩm kate caro, ox1, ox 2, satin, v.v..

Hiện nay tại công ty cũng chưa theo dõi số lượng giờ máy hoạt động. Có thể thống kê số giờ máy hoạt động của công ty như sau: Hằng ngày, các tổ trưởng ở từng phân xưởng thống kê số giờ máy chạy theo các loại máy sản xuất.

3.2.4. Hoàn thiện hệ thống thông tin kiểm tra, đánh giá chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Dệt Hòa Khánh

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch chi phí sản xuất là so sánh giữa chi phí thực tế phát sinh với định mức hoặc dự toán chi phí.

3.2.3.1. Kiểm tra, đánh giá chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Nguồn thông tin để đánh giá : Bảng định mức, dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, Sổ chi tiết chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, các báo cáo tình hình sử dụng nguyên vật liệu tại phân xưởng.

3.2.4.2. Kiểm tra, đánh giá chi phí nhân công trực tiếp

Thông tin, số liệu để phân tích đánh giá là các bảng dự toán biến phí nhân công trực tiếp, bảng kê biến phí nhân công trực tiếp, báo cáo chi phí nhân công trực tiếp sản xuất theo từng mã hàng.

3.2.4.3. Kiểm tra, đánh giá chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung tại công ty là một loại chi phí khá phức tạp, bởi nó là một chi phí gián tiếp với nhiều loại chi phí khác nhau về tính chất và được tính vào giá thành các sản phẩm thông qua sự phân bổ, vì vậy công tác kiểm tra đánh giá cũng rất khó thực hiện.

Nguồn thông tin để phân tích đánh giá là bảng chi tiết và tổng hợp dự toán chi phí sản xuất chung từng phân xưởng, báo cáo chi phí sản xuất

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 của Luận văn đã đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện và tăng cường công tác kiểm soát CPSX tại Công ty bao gồm như sau:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức
- Hoàn thiện kiểm soát chi phí sản xuất thông qua các trung tâm quản lý chi phí sản xuất.
- Giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất thông qua thông tin kế toán thông qua thủ tục kiểm soát;
- Giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất
- Hoàn thiện hệ thống thông tin kiểm tra, đánh giá chi phí sản xuất.

Những giải pháp này nhằm giải quyết những hạn chế của kiểm soát về chi phí sản xuất góp phần tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát chi phí kiểm soát tại Công ty.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đã giải quyết được các nội dung sau:

1. Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát CPSX trong doanh nghiệp nói chung và đặc điểm kiểm soát CPSX trong ngành dệt nói riêng, làm tiền đề cho việc đánh giá thực trạng và tìm ra các giải pháp tăng cường kiểm soát CPSX tại Công ty Cổ phần Dệt Hoà Khánh.

2. Luận văn đã đi sâu nghiên cứu, phân tích thực trạng công tác kiểm soát CPSX tại Công ty cổ phần Dệt Hoà Khánh bao gồm: Phân tích thực trạng các yếu tố của môi trường kiểm soát, hệ thống kế toán và thủ tục kiểm soát có ảnh hưởng đến tính hữu hiệu và hiệu quả của hệ thống KSNB, Đánh giá ưu điểm và hạn chế, tồn tại.

3. Luận văn đã phân tích sự cần thiết phải hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất.